

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 292/KH-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khóa VII (kỳ họp cuối năm 2019);

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an - ninh năm 2020 của tỉnh Quảng Trị (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2019 kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. Mục tiêu năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết tâm thực hiện hoàn thành các công trình trọng điểm và các dự án khởi công kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 8-8,5%. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng

cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Phương châm chỉ đạo - Chủ đề năm 2020: *Hành động quyết liệt, phấn đấu về đích, tạo đà bứt phá*

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

3.1. *Các chỉ tiêu kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt từ 8-8,5% so với năm 2019, trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4-4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-11%; dịch vụ tăng 7,5-8%.

- GRDP bình quân đầu người đạt từ 53-55 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 25.000-28.000 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 3.280 tỷ đồng, tăng 13,1% so với dự toán năm 2019; trong đó: thu nội địa 2.830 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 450 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 9.363,128 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn.

- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 230ha (trong đó: cà phê: 100 ha, cao su: 50 ha; hồ tiêu: 30 ha)

- Trồng mới rừng tập trung: 6.000 ha, cây phân tán đạt 2,5 triệu cây.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt 37.000 tấn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 54,7%-56,4% (có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 33.500 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 400 doanh nghiệp.

3.2. *Các chỉ tiêu xã hội:*

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; phấn đấu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 96%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học đạt 99,9% và THCS đạt 95%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65-70%, trong đó qua đào tạo nghề 55% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%.

- Tạo việc làm mới cho trên 11.000 lao động, trong đó có trên 1.200 lao động xuất khẩu.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

- Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,3‰, duy trì tỷ lệ tăng dân số dưới 1%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 12%.

3.3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 50%
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 95%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom đạt 99%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được BCH Đảng bộ tỉnh đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Chương trình hành động số 26-CTHD/TU ngày 15/6/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Kết luận số 88-KL/TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020 và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 88-KL/TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy; các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động, Kế hoạch hành động và Đề án cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân trong tiếp cận các nguồn vốn vay, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành các công trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được bố trí vốn trong giai đoạn 2016-2020. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng của khu kinh tế Đông Nam; Tập trung tối đa, lồng ghép nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, vốn ODA để đầu tư, hoàn thiện các hạ tầng tại khu kinh tế Đông Nam.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng nâng cao giá trị hàng hoá, đảm bảo an ninh lương thực, hình thành các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, quy mô trang trại, gia trại tập trung gắn với an toàn sinh học và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả. Tiếp tục triển khai rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất; Đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng; Khai thác gỗ rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ một cách hợp lý và bền vững. Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế mạnh, chú trọng

công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn môi trường nuôi thủy sản; Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, sử dụng công nghệ hiện đại. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp tinh có lợi thế (công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, công nghệ phụ trợ,...). Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp. Quyết tâm thực hiện hoàn thành các công trình, dự án khởi công nhân kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh. Triển khai thực hiện các dự án động lực, các chương trình trọng điểm đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án về phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh. Rà soát, định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương. Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư hạ tầng thương mại. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại; đẩy mạnh công tác kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; thực hiện liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường nội địa để tiêu thụ các mặt hàng thế mạnh của tỉnh; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho trên tuyến hành kinh tế Đông Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 395/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 26/02/2018 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 93-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Phấn đấu đến năm 2020 Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65-70%, trong đó qua đào tạo nghề 55% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý. Phấn đấu triển khai một số dự án động lực đã được xác định, nhất là tại Khu kinh tế Đông Nam.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu kinh tế Đông Nam. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ, nhất là các dự án đã được UBND tỉnh đưa vào kế hoạch tổ chức khởi công chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, các đối thoại chuyên đề; duy trì có hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác tham vấn Doanh nghiệp.

6. Khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hợp lý, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển kinh tế xanh và bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch; quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản. Tăng cường phát triển rừng đầu nguồn; bảo vệ môi trường nguồn nước. Đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản. Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường; theo dõi và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sự cố môi trường biển. Theo dõi, giám sát quan trắc tài nguyên và môi trường.

7. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội;

- Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện. Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số.

- Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị trường học phục vụ học tập và giảng dạy.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển phong trào thể dục, thể thao và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo theo đúng đường lối của Đảng.

8. Về phát triển khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, các tiến bộ kỹ thuật canh tác, cải tạo đất phục vụ yêu cầu của sản xuất và đời sống. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; theo dõi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu; xây dựng và phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

10. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Phát triển Chính phủ điện tử theo tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin.

11. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ và hữu hiệu các giải pháp ngăn chặn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất

ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác, đầu tư với các tỉnh nước bạn Lào và các tỉnh khác trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Tăng cường công tác tham mưu và công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, nâng cao năng lực quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) và vận động viện trợ PCPNN. Tăng cường thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

13. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Triển khai thực hiện dự án Chính quyền điện tử; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng; đề án phát triển Đài PTTH tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020; Đề án số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng